TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày: 07-12-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Vũ Bằng

Bà Trần Lệ Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Rine – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Khoa- Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Gia V sinh ngày 28/7/1982; tại Thái Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh T; nghề nghiệp: thủy thủ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Gia B sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Đ sinh năm 1957; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: không; ngày 28/8/2020 bị cáo bị tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Gia V:* Ông Trầm Phú L, Luật sư của Công ty TNHH MTV T– Thuộc Đoàn Luật sư Tp.HCM. Trụ sở: 237/54 đường M, phường N, quận P, Tp.HCM; có mặt.

- *Bị hại:*

1/. Bà Lê Thị L sinh năm 1980; trú khóm M, phường N, thị xã P, tỉnh Q; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/. Bà Nguyễn Thị Thu H sinh năm 1974; trú khóm M, phường N, thị xã P, tỉnh Q; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3/. Ông Nguyễn Trường Ch sinh năm 1981; trú khóm M, phường N, thị xã P, tỉnh Q; có đơn xin xét xử vắng mặt.

4/. Ông Trương Công Nh sinh năm 1966; trú khóm M, phường N, thị xã P, tỉnh Q; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/. Ông Kiều Văn Th sinh năm 1972; trú ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Q; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/. Bà Nguyễn Thị T sinh năm 1984; trú ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Q; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/6/2020 bị cáo điều khiển xe mô tô 84G1-234.68 đến nhà bà Lê Thị L thuộc khóm M, phường N, thị xã P lén lút lấy 02 gốc Bông Giấy thì bị Công an phường N phát hiện. Theo kết luận định giá tổng giá trị tài sản là 2.000.000 đồng.

Quá trình làm việc bị cáo còn thừa nhận ngoài lần trộm cắp tài sản này, trước đó bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Lần thứ nhất: khoảng 22 giờ, không nhớ rõ ngày cuối tháng 5/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô 84G1-234.68 đến nhà ông Kiều Văn Th thuộc ấp M, xã N lén lút lấy 01 gốc Bông Giấy. Theo kết luận định giá tài sản là: 1.500.000 đồng.

Lần thứ hai: khoảng 22 giờ ngày 01/6/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô 84G1-234.68 đến nhà bà Lê Thị L khóm M, phường N, thị xã P lén lút lấy 01 gốc Bông Giấy và tiếp tục đến nhà ông Trương Công Nh cũng ở khóm M, phường N lấy trộm 03 gốc Bông Giấy. Đến khoảng 00 giờ ngày 02/6/2020 bị cáo tiếp tục đến nhà ông Nguyễn Trường Ch ở khóm N, thị xã P lén lút lấy 01 gốc Bông Giấy, 01 cây Mai Vàng và 01 gốc Mai Chiếu Thủy; sau đó bị cáo điều khiển xe đến nhà bà Nguyễn Thị Thu H ở khóm M, phường N lấy trộm 01 gốc Mai Chiếu Thủy. Theo kết luận định giá tổng cộng giá trị tài là: 5.650.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS-HS ngày 03/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải truy tố bị cáo Nguyễn Gia Văn, về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Gia V khai nhận: do đam mê cây kiểng nhất là loại Bông Giấy nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để về chơi. Do đó bị cáo điều khiển xe mô tô 84G1-234.68 bị cáo thuê của bà Nguyễn Thị T làm phương tiện nhiều lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản và chở về nhà bà Phan Thị Ngọc L gửi, cụ thể: lần thứ nhất khoảng 22 giờ tháng 5/2020 bị cáo lấy trộm của ông Thọ ở ấp M, xã N 01 gốc Bông Giấy. Lần thứ hai: khoảng 22 giờ ngày 01/6/2020 bị cáo lấy trộm của bà L ở khóm M, phường N là 01 gốc Bông

Giấy; lấy trộm của ông Nhã ở khóm 4, phường 1 là 03 gốc Bông Giấy; đến khoảng 00 giờ rạng sáng ngày 02/6/2020 bị cáo tiếp tục lấy trộm của ông Ch ở khóm M, phường N là 01 gốc Bông Giấy, 01 cây Mai Vàng và 01 gốc Mai Chiếu Thủy và tiếp tục lấy trộm của bà H ở khóm N, thị xã P 01 gốc Mai Chiếu Thủy. Lần thứ ba: khoảng 21 giờ 30 ngày 16/6/2020 bị cáo lấy trộm nhà bà L ở khóm M, phường N là 02 gốc Bông Giấy và trên đường chở về thì bị Công an phường N phát hiện.

Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia V từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Gia V phát biểu ý kiến tranh luận: Thống nhất về tội danh "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên đề nghị Hồi đồng xem xét các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả theo điểm b, người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i, người phạm tội tự thú theo điểm r và tình tiết người phạm tội thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải theo điểm s Điều 51 Bộ luật hình sự; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như: bị cáo là lao động chính vừa nuôi vợ con và cha mẹ già; gia đình bị cáo có công cách mạng, các bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt. Từ cơ sở phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xét xử dưới mức của khung hình phạt là bằng thời gian tạm giam bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Gia V không phát biểu ý bổ sung.

Vị kiểm sát viên phát biểu ý kiến đối đáp: về các tình giảm nhẹ hình phạt theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đã có đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đầy đủ. Về tình tiết giảm nhẹ "tự thú" theo điểm r và tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i Điều 51 Bộ luật hình sự mà người bào chữa đề nghị là không có căn cứ, vì: khi phát hiện hành vi phạm tội ngày 16/6/2016 thì cơ quan điều ra điều tra thêm các lần phạm tội khác mà không phải bị cáo tự khai ra. Đối với tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo điểm i, thì phải đảm bảo 02 điều kiện phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng mới được áp dụng.

Người bào chữa cho bị cáo đối đáp: ngày 17/6/2020 là sau thời gian thực hiện hành vi phạm tội một ngày bị cáo đã có bản tự khai ra các lần phạm tội ngày 01/6/2020 và rạng sáng ngày 02/6/2020 nên phải áp dụng tình tiết tự thú.

Còn tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i là bảo lưu ý kiến.

Bị cáo Nguyễn Gia V nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, vì bị cáo vừa nuôi vợ con và cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Gia V tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập được. Trên cơ sở đánh giá, xem xét toàn diện các chứng cứ có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Nguyễn Gia V 03 lần lén lúc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: lần thứ nhất khoảng 22 giờ tháng 5/2020 bị cáo lấy trộm của ông Th ở ấp N, xã M 01 gốc Bông Giấy. Lần thứ hai: khoảng 22 giờ ngày 01/6/2020 bị cáo lấy trộm của bà L ở khóm M, phường N là 01 gốc Bông Giấy; lấy trộm của ông Nh ở khóm M, phường N là 03 gốc Bông Giấy; đến khoảng 00 giờ rạng sáng ngày 02/6/2020 bị cáo tiếp tục lấy trộm của ông Ch ở khóm M, phường N là 01 gốc Bông Giấy, 01 cây Mai Vàng và 01 gốc Mai Chiếu Thủy và tiếp tục lấy trộm của bà H 01 gốc Mai Chiếu Thủy. Lần thứ ba: khoảng 21 giờ 30 ngày 16/6/2020 bị cáo lấy trộm nhà bà L ở khóm M, phường N là 02 gốc Bông Giấy. Trong 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, có 02 lần đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự là: lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đêm ngày 01/6/2020 đến rạng sáng ngày 02/6/2020 có tổng giá trị tài sản là 5.650.000 đồng và lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 16/6/2020 có giá trị tài sản là 2.000.000 đồng.

[2] Bị cáo Nguyễn Gia V là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, nhận biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, tài sản bị cáo trộm có 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đêm ngày 01/6/2020 đến rạng sáng ngày 02/6/2020 có tổng giá trị tài sản là 5.650.000 đồng và lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 16/6/2020 có giá trị tài sản là 2.000.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì lòng tham bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp là các

Cây Kiểng của nhiều người. Hành của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác; gây hoang mang trong nhân dân và làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục cho bị hại; các bị hại làm đơn xin bãi nại cho bị cáo và có bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; vợ bị cáo bị bệnh và đang nuôi con nhỏ nên bị cáo là lao động chính trong gia đình; gia đình bị cáo có công cách mạng nên bị cáo được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 03 lần, trong đó có 02 đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, đây là tình tiết tăng nặng phạm tội từ hai lần trở lên điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà T yêu cầu bị cáo bồi thường tiền xe bị Công an tạm giữ: 2.500.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo thuê xe làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bà T không biết và xe của bà Tuyền bị Công an tạm giữ nên bà Tuyền yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại là có căn cứ. Bị cáo đã nộp 2.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án thị xã P để bồi thường cho bà T, do đó bị cáo đã bồi thường xong. Đối với bà L, bà H, ông Ch, ông Nhvà ông Th không có yêu cầu nên không xét đến.

[6] Về áp dụng hình phạt: Phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đúng tính chất, mức độ, vai trò, vị trí và hậu quả của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các tình tiết và các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận và xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn.

[7] Về quan điểm người bào chữa cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc bị cáo khai các lần phạm tội sau khi phát hiện ngày 16/6/2020 là do Công an điều tra bị cáo mới khai các lần thực hiện hành vi phạm tội ngày 01/6/2020 đến rạng sáng ngày 02/6/2020 không phải do bị cáo tự thú khai nhận. Bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên, không phải phạm tội lần đầu. Từ cơ sở phân tích nêu trên không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên để áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới mức khung hình phạt.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã P,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Gia V phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia V 06 (tháng) tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo Nguyễn Gia V được tính từ ngày 28/8/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Gia V bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Tsố tiền 2.500.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền 2.500.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Gia V đã nộp bồi thường trước tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, như vậy bị cáo Nguyễn Gia V đã bồi thường xong cho bà Nguyễn Thị T. Bà Nguyễn Thị T được đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P để nhận số tiền 2.500.000 đồng.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Gia V chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CA thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- UBND xã, phường;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Truyền